TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST Ngày: 05 – 9 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Hứa Minh Quang.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Minh B, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp Ông Đ, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: Ấp Ông Đ, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà anh Trần Minh B trình bày: anh và chị Lê Thị Kim P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Kim P.

Về con chung: Anh Trần Minh B và chị Lê Thị Kim P có 01 con chung tên Trần Ngọc Hoàng M, sinh ngày 28/3/2021, hiện nay đang sống chung với anh B, sau khi ly hôn anh B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Kim P đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho chị và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Trần Minh B có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh B khởi kiện xin ly hôn với chị Lê Thị Kim P, địa chỉ: Ấp Ông Định, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Lê Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên chị P vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị P tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Minh B và chị Lê Thị Kim P chung sống tự nguyện với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa anh B và chị P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh B và chị P mâu thuẫn trong thời gian dài, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay; Chị P đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hoà giải và xét xử nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh B, cho thấy chị P không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh B, từ đó xác định mâu thuẫn giữa anh B và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh B yêu cầu xin ly hôn với chị P là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Minh B đối với chị Lê Thị Kim P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Trần Minh B và chị Lê Thị Kim P có 01 con chung tên Trần Ngọc Hoàng M, sinh ngày 28/3/2021, hiện nay đang sống chung với anh B, sau khi ly hôn anh B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Ngọc Hoàng M hiện đang sống chung với anh B đã ổn định về thể chất, tinh thần, anh B có nghề nghiệp ổn định đủ điều kiện chăm

sóc, giáo dục cháu Minh, Mặt khác, kể từ khi anh B yêu cầu ly hôn chị P cũng không có ý kiến gì đối với vấn đề nuôi con. Do đó, tiếp tục giao cháu Minh cho anh B nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về chia tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Chị Lê Thị Kim P không trực tiếp nuôi con con nhưng vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Trần Minh B.

[5] Về án phí: Anh Trần Minh B là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh B đối với chị Lê Thị Kim P.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Hoàng M, sinh ngày 28/3/2021 cho anh Trần Minh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Kim P không trực tiếp nuôi con con nhưng vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Trần Minh B.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Trần Minh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015038 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân T, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Minh Sơn **Hà Bảo Hiền** **Nguyễn A Đam**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn A Đam